

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Hiển;

2. Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lê Trường An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 602/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1990. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án tại trại giam An Phước thuộc Bộ Công an. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/9/2017, bản tự khai ngày 26/9/2017 và tại phiên tòa bà K trình bày: Bà K và ông Q sống chung với nhau từ năm 2009, việc sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh B. Thời gian đầu chung

sống có hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tính tình không hợp nhau, nay ông Q đang chấp hành án tại trại giam An Phước nên cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. Vì vậy, bà K quyết định ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 12/7/2010 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2011. Khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 ông Q trình bày: Ông Q và bà K sống chung với nhau từ năm 2009, việc sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng từ khi ông Q chấp hành án tại trại giam An Phước thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do thiếu thốn tình cảm. Vì vậy, nay bà K yêu cầu ly hôn với ông Q thì ông đồng ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 12/7/2010 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2011. Khi ly hôn ông Q yêu cầu để cho bà nội nuôi dưỡng vì có điều kiện tốt hơn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện D, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Lê Bảo Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Q chung sống với nhau từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình chung sống bà K cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi vã nhau, vì vậy bà K xin được ly hôn với ông Q. Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2017, đại diện Ban lãnh đạo ấp H, xã M cho biết: Vợ chồng bà K, ông Q thường xuyên mâu thuẫn do ông Q không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét việc yêu cầu ly hôn của bà K là tự nguyện, ông Q cũng đồng ý ly hôn với bà K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Lê Bảo Q theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của các đương sự, bản sao Giấy khai sinh có tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định, quá trình chung sống vợ chồng thì bà K và ông Q có 02 con chung: Lê Bảo C, sinh ngày 12/7/2010 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2011. Xét thấy, hiện tại các con chung đang sống với bà K, cháu C hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Đối với cháu T tuy đã trên 36 tháng tuổi chưa được 07 tuổi nhưng do hiện nay đang được bà K nuôi dưỡng chăm sóc; ông Q hiện đang chấp hành án tại trại giam An Phước, việc giao các cháu C và cháu T cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ, bà K không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu của ông Q giao các con chung cho bà nội nuôi dưỡng là không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà K được quyền nuôi dưỡng cả 02 con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện bà K không yêu cầu ông Lê Bảo Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K đối với bị đơn là ông Lê Bảo Q.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Lê Bảo Q.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị K được quyền nuôi dưỡng con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 12/7/2010 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2011. Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị K không yêu cầu ông Lê Bảo Q cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà K đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005760 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- CC THADS huyện D;
- UBND xã M, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn